

Bản án số: 112/2021/ HNGĐ-ST

Ngày 28 - 6 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Bằng.

-Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Khen.

2. Ông Nguyễn Văn Trước.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 82/ 2021/ TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2021, về việc “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 122/8, ấp T, xã P, huyện H, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện H, tỉnh L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu C trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Năm 1998 qua quen biết chị và anh T tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 1999, nhưng không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường hay cự cãi, anh Tùng ăn chơi, cờ bạc với bạn bè và có cuộc sống không lành mạnh, anh chị không quan tâm và chăm sóc cho nhau, bản thân chị cũng đã cố gắng khắc phục để tiếp tục xây dựng hạnh phúc cùng lo cho con nhưng không được.

Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, mục đích hôn nhân không đạt được. Tôi yêu cầu ly hôn với anh T.

-Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Trúc L sinh năm 2000 và Trần Tùng N, sinh năm 2012. Cháu L đã trưởng thành, chị không yêu cầu giải quyết, khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu N, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

-Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

-Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Thanh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng không có bản khai ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Trần Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 nhưng không có đăng ký kết hôn. Do đó hôn nhân của chị C và anh T không được pháp luật công nhận.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị C trình bày trong thời gian chung sống với anh T giữa anh chị có nhiều mâu thuẫn, mặc dù anh chị đã cố gắng khắc phục nhưng không giải quyết được, hiện nay mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó việc chị C yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ. Nhưng do chị C và anh T không có đăng ký kết hôn nên không công nhận chị C và anh T là vợ chồng.

[4]. Về con chung: Chị C yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N, nguyện vọng của cháu N được chung sống cùng với chị C. Do đó giao cháu N cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, cháu L đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Thu C và anh Trần Thanh T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Tùng N, sinh ngày 06/10/2012 cho chị Nguyễn Thị Thu C tiếp tục nuôi dưỡng, cháu Trần Thị Trúc L đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Trần Thanh T có quyền tới lui thăm nom và chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Buộc nguyên đơn nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai số 0006503 ngày 04 tháng 03 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ.

6. Quyền kháng cáo: Án xử có mặt nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- CC THADS huyện Long Hồ;
- UBND xã Đồng Phú-LH-VL;
- UBND xã BHP-LH-VL;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án. /.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Bằng